

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 6 năm 2023
“V/v: Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng

Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trọng Anh và bà Nguyễn Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị P Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Chu Thị T – Sinh năm: 1996.

Trú tại: Thôn C, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P – Sinh năm: 1987.

Trú tại: Thôn H, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên tòa chị Chu Thị T vắng mặt, tuy nhiên theo đơn khởi kiện đề ngày 09/02/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Chu Thị T trình bày:

Chị Chu Thị T và anh Nguyễn Văn P kết hôn với nhau vào tháng 3 năm 2020, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Khoảng một tháng sau khi kết hôn, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không có tình cảm, thường xuyên cãi nhau về công việc và bất đồng quan điểm sống. Nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2020 đến nay.

Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị với anh P.

Về con chung: Chị T và anh P không có con chung.

Về tài sản chung và nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn P vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn P trình bày:

Anh Nguyễn Văn P và chị Chu Thị T kết hôn với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Sơn, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau khoảng một tháng, đến tháng 4/2023 thì vợ chồng có mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hiểu nhau, không tìm được tiếng nói chung, chị T bỏ về ngoại sống. Từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân. Nay tình cảm không còn, chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh P đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh P và chị T không có con chung.

Về tài sản chung và nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật là tranh chấp về ly hôn, bị đơn có địa chỉ tại xã Cẩm Sơn, huyện A, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử vắng mặt đương sự là có căn cứ.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Chu Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn P; Về con chung: Không có; Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Về án phí: Chị Chu Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn”, bị đơn cư trú tại xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật dân sự. Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị T và anh Nguyễn Văn P kết hôn với nhau vào tháng 3 năm 2020 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian rất ngắn, đến tháng 4 năm 2020 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không có tình cảm, không có tiếng nói chung, không hiểu nhau. Nên vợ chồng đã sống ly thân tháng 4 năm 2020 đến nay. Nay tình cảm không còn, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh P. Trong quá trình giải quyết vụ án, thời gian đầu anh P không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án, tuy nhiên sau đó anh P đã đến Tòa án làm việc và có ý kiến là đồng ý ly hôn với chị T.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững, trên cơ sở cùng nhau chăm lo cuộc sống hiện tại và tương lai. Nhưng giữa chị T và anh P không có tình cảm với nhau, không cùng quan điểm với nhau, vợ chồng không hòa hợp, tình nghĩa vợ chồng không còn, mỗi người sống một nơi, không còn yêu thương và trách nhiệm với nhau. Do đó hôn nhân giữa chị T và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Chu Thị T là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của anh P là cũng đồng ý ly hôn với chị T.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh P không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ: Các đương sự khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về án phí: Chị Chu Thị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều

238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH:

2/ Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Cho chị Chu Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

3/ Về án phí: Chị Chu Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp 300.000 đồng theo biên lai ngày 17/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

4/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã C, huyện A;
- Lưu hồ sơ.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lệ Hằng

